

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày 24/3/2023
V/v: Tranh chấp yêu cầu di dời tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuỷ, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ, di dời tài sản trên đất”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2023/QĐXX-DSST ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1971. (có mặt)

Bà Dương Thị Hoàng Y, sinh năm 1974. (có mặt)

Cư trú: Thôn Khuong Tự, xã Thanh Khuong, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Tạ Huy V, sinh năm 1967. (có mặt)

Cư trú: Thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tạ Huy Ph, sinh năm 1972. (đề nghị vắng mặt)

Quê quán: Thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Cư trú: Tổ 29, khu phố 8A, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Phía vợ chồng ông T, bà Y do ông T đại diện trình bày: Vào khoảng tháng 2/2022 do có người giới thiệu nên vợ chồng ông có biết ông Tạ Huy Ph, sinh năm 1972 có 02 thửa đất ở thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành có nhu cầu bán. Vợ chồng ông do có nhu cầu mua đất nên khi được giới thiệu, hai bên đã bàn bạc thống nhất vợ chồng ông nhận chuyển nhượng từ ông Ph 02 thửa đất. Cụ thể vợ chồng ông đã nhận chuyển nhượng thửa đất số 20, tờ bản đồ số 04 đất có địa chỉ tại thôn Kim

Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với diện tích 230m² và thửa số 24, tờ bản đồ số 04 đất có địa chỉ tại thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành với diện tích 229m². Thời điểm vợ chồng ông mua đất của ông Ph thì 02 thửa đất này đã được UBND huyện Thuận Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Tạ Huy Ph. Sau đó ông Ph đã thực hiện việc chuyển nhượng cho vợ chồng ông. Việc chuyển nhượng đất giữa ông Ph cho vợ chồng ông là hoàn toàn do hai bên tự nguyện, thỏa thuận thống nhất với nhau về giá cả, thủ tục công chứng chứng thực cũng như các thủ tục theo quy định khác. Sau đó đến ngày 7/4/2022 thì vợ chồng ông T đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành xác nhận việc chuyển nhượng. Kể từ ngày 7/4/2022 vợ chồng ông T đã được Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đối với 02 thửa đất đã mua từ ông Ph.

Theo ông T thì thời điểm mua đất từ ông Ph trên 02 thửa đất này đã có khoảng 01 vạn gạch cùng với ít cây Chuối trồng trên hai thửa đất. Số gạch thì ông Ph cũng nói là của ông Tạ Huy V là anh trai ông Ph xếp trên đó, số cây Chuối và cây cối khác thì phần mọc hoang, phần của ông V trồng trên đó hay không thì ông Ph cũng không rõ. Do hai thửa đất liền kề nhau nên phần gạch được xếp trên cả hai thửa đất. Khi vợ chồng ông mua đất thì ông Ph cũng có nói là không cho ông V xếp gạch trên đó. Khi đó vì có ít gạch cũng như có ít Chuối nên vợ chồng ông cũng nghĩ là việc chuyển đi không có khó khăn gì nên vợ chồng ông với ông Ph vẫn tiến hành việc chuyển nhượng đất cho nhau.

Sau khi nhận chuyển nhượng xong xuôi 02 thửa đất, do có nhu cầu sử dụng, khi đó ông có yêu cầu ông V phải di chuyển số gạch cũng như số cây Chuối để trả đất cho vợ chồng ông sử dụng thì ông V không trả. Ông V lấy lý do là đất này là của bố mẹ ông V nên ông cứ để gạch cũng như số cây Chuối trên đó để gây khó khăn cho việc sử dụng đất của vợ chồng ông. Khi sự việc xảy ra vợ chồng ông cũng có trao đổi với ông Ph thì ông Ph cũng bất bình và nói ông cứ di chuyển số gạch ra khỏi đất. Tuy nhiên vợ chồng ông muốn sự việc được giải quyết đúng pháp luật nên đã làm đơn đề nghị UBND xã Nguyệt Đức cũng như Công an xã Nguyệt Đức can thiệp giải quyết nhưng phía ông V vẫn không chấp hành, ông V vẫn không chịu di chuyển số gạch và Chuối trồng trên đất để vợ chồng ông sử dụng 02 thửa đất đã mua từ ông Ph.

Nay vợ chồng ông T, bà Y khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Tạ Huy V phải di chuyển số gạch và di chuyển số Chuối cùng cây cối khác trồng trên 02 thửa đất số 20 và số 24 để trả lại quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông, để vợ chồng ông được thực hiện quyền của người sử dụng đất mà pháp luật quy định cho chủ sử dụng đất.

Chúng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông T bà Y cung cấp cho Tòa án gồm; Bản sao các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 20, thửa số 24 tờ bản đồ số 04 và bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Tạ Huy Ph nhưng đã được Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành công nhận chuyển nhượng cho vợ chồng ông T, bà Y từ ngày 7/4/2022.

Phía ông Tạ Huy V trình bày: Bố mẹ ông là cụ Tạ Huy Đứng và cụ Nguyễn Thị Duyệt, thời điểm hiện nay thì cả hai cụ đều mất cả. Sinh thời bố mẹ ông sinh được 08 người con trong đó có ông và ông Tạ Huy Ph. Vợ chồng ông Ph thì kể từ năm 2000 đã

vào Miền Nam làm ăn sinh sống trong đó, kể từ thời điểm đó chỉ khi nào nhà có công việc gì trọng đại thì ông Ph mới về quê chứ bình thường thì vợ chồng ông Ph cũng ít khi về quê.

Về hai thửa đất là các thửa số 20, thửa số 24 mà vợ chồng ông T mua của ông Ph, ông xác định thửa đất có nhà cấp 4 là thửa số 24, còn thửa chủ yếu là ao là thửa số 20. Đối với thửa đất 24 thì hiện nay có 01 ngôi nhà cấp 4 cùng với công trình phụ, còn thửa số 20 thì chủ yếu là ao đã được tân lập và một số cây Chuối mà ông trồng trên đó. Về nguồn gốc hai thửa đất: Thời điểm trước năm 1991 gia đình ông có đốt gạch để bán nên khi có tiền bố ông có mua của thôn được 02 thửa đất là các thửa số 20, thửa số 24 hiện nay. Khi mua tên người mua là ông Tạ Huy Đựng. Khi mua hai thửa đất này cũng chỉ là đất ao với đất không, không có nhà cửa gì trên đó cả. Sau khi mua thì thửa số 24 vợ chồng ông Ph sử dụng, còn thửa số 20 thì vẫn là thúng Vng sau này ông có dần dần đổ đất vào đó và sử dụng thửa đất này. Ông sử dụng cũng chỉ trồng một số cây Chuối chứ cũng không xây dựng nhà cửa gì trên đất cả.

Quá trình sử dụng từ năm 1991 đến năm 2000 thì vợ chồng ông Ph vẫn sử dụng thửa 24, vợ chồng ông Ph làm nhà cửa trên đó, sinh sống trên thửa đất đến năm 2000 thì vào Miền Nam sinh sống. Còn đối với thửa 20 thì ông là người quản lý. Đến năm 2009 địa phương có làm sổ đỏ, khi làm thì địa phương cũng cứ làm chứ không gọi các gia đình làm thủ tục như thế nào cả. Thời điểm làm sổ thì vợ chồng ông Ph vẫn đang ở Miền Nam cũng không về để kê khai hay làm thủ tục gì cả. Đối với ông cũng vậy, địa phương không thông báo gì cả. Đến khi có sổ đỏ lúc đó ông có ra UBND xã thì thấy cán bộ xã thông báo sang nhà ông Đà là cán bộ xã để lấy sổ về. Khi lấy sổ ông thấy cả hai sổ đều tên ông Ph đứng quyền sử dụng đất, ông có thắc mắc thì được ông Đà (là cán bộ địa chính xã lúc bấy giờ) nói là giờ đã sai như thế rồi không thể sửa được nữa, sau đó bảo ông ký vào sổ và cầm hai sổ đỏ về.

Hiện nay trên hai thửa đất này tài sản của ông có như sau. Thứ nhất ông có sếp 01 vạ gạch trên đó, vạ gạch này thì chủ yếu nằm trên thửa đất số 24, còn một phần nằm trên thửa đất số 20. Ngoài ra ông có trồng một số cây Chuối trên cả hai thửa đất, một khóm Tre chỉ chủ yếu còn gốc do cây Tre thì đã bị chặt.

Nay vợ chồng ông T, bà Y khởi kiện yêu cầu ông phải di dời tài sản trên 02 thửa đất để trả lại quyền sử dụng cho ông T, bà Y. Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện với lý do hiện ông có tất cả giấy tờ chứng minh là thửa đất số 20 là do bố ông mua cho ông.

Chứng cứ ông V cung cấp cho Tòa án gồm: Một biên lai thu tiền lệ phí đất thửa được quyền sử dụng từ năm 1991 do ông V nộp tiền từ năm 1991; 01 giấy chứng nhận của ông Trần Văn Nhiệm nguyên trưởng thôn Kim Tháp năm 1991 xác nhận có bán cho ông Đựng 02 thửa đất.

Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Huy Ph trình bày: Thửa đất số 20, thửa số 24 tờ bản đồ số 04 đất có địa chỉ tại thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành có nguồn gốc do ông mua của địa phương từ khoảng năm 1992, sau đó đến năm 2009 thì được UBND huyện Thuận Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên người sử dụng là cá nhân ông. Do không có nhu cầu sử dụng nên

năm 2022 ông đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông T, bà Y. Mọi thủ tục chuyển nhượng hai bên đã thực hiện xong theo đúng quy định của pháp luật. Ông T, bà Y đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đối với hai thửa đất. Nay phía ông T, bà Y có tranh chấp về việc ông V không di dời tài sản để trả lại quyền sử dụng thửa đất cho ông T, bà Y. Ý kiến của ông là ông không có tranh chấp gì với ông T, bà Y cả. Ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông T, yêu cầu ông V phải di chuyển số gạch và một số cây trồng trên hai thửa đất để trả quyền sử dụng cho vợ chồng ông T, bà Y.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành thủ tục xem xét thẩm định tài sản có tranh chấp. Kết quả như sau: Trên thửa đất số 24 phần giáp với tiểu ngõ và giáp đất nhà ông Triền là tường bao xây gạch; có 01 nhà cấp 4; 01 nhà ngang lợp ngói ta đã cũ nát không phải do ông V xây dựng; trên thửa đất có khoảng 01 vạn gạch đỏ xếp trên thửa đất, số gạch này là của ông V; số cây cối có khoảng trên 100 cây chuối nhỏ do ông V trồng. Trên thửa đất số 20 phần giáp với đường bên tông và giáp với tiểu ngõ là tường xây gạch cao 1,4m không phải do ông V xây; Cây cối có khoảng 200 cây chuối nhỏ; 01 cây Bưởi; 01 cây Dưa; 02 cây Xoài. Toàn bộ số cây này do ông V trồng.

Tại phiên tòa phía ông T, bà Y vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trong đơn khởi kiện cũng như ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án. Ông T, bà Y đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông V phải di dời số tài sản của ông V trên 02 thửa đất để trả lại quyền được sử dụng đất của chủ sử dụng đã được pháp luật công nhận cho vợ chồng ông. Ông V có vẫn giữ ý kiến cho rằng thửa đất số 20 là do bố ông mua cho ông, ông đã sử dụng thửa đất này gần 30 năm nay nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông T, bà Y. Tại phiên tòa ông đề nghị Tòa án giải quyết thế nào để ông được đứng tên quyền sử dụng đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 04 đất thôn Kim Tháp nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác cũng như nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm cần kiến nghị khắc phục.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Tạ Huy Ph với vợ chồng ông Hoàng Văn T, bà Dương Thị Hoàng Y cùng các chứng cứ đã được tranh luận tại phiên tòa thì xác định được vợ chồng ông T, bà Y đang được Nhà nước xác nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 20 và thửa số 24, tờ bản đồ số 04 đất thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành. Việc ông V có hành vi không di chuyển khối tài sản gồm số gạch cũng như cây cối trồng trên đất của ông V ra khỏi 02 thửa đất để trả quyền được sử dụng tài sản cho ông T, bà Y là đã vi phạm vào quyền được sử dụng tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 166 Luật Đất đai. Điều 11, 14, 164, 169 của Bộ Luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc ông V phải di chuyển số tài sản

của ông V ở trên 02 thửa đất để trả lại quyền sử dụng đất cho ông T, bà Y. Về án phí ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của ông T, và Y về việc tự nguyện chịu chi phí thẩm định tài sản.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T, bà Dương Thị Hoàng Y đối với ông Tạ Huy V đề nghị Toà án giải quyết buộc ông V phải di chuyển số gạch và số cây cối trồng trên hai thửa đất số 20, và số 24 tờ bản đồ số 04 đất có địa chỉ tại thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để trả lại quyền sử dụng tài sản là tranh chấp được quy định tại khoản 2 Điều 26 của BLTTDS (Tranh chấp về các quyền khác đối với tài sản) nên việc Toà án thụ lý giải quyết yêu cầu của ông T, bà Y là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Thửa đất số 20 và thửa đất số 24 tờ bản đồ số 04 đất có địa chỉ tại thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh ngày 25/11/2009 đã được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh chứng nhận quyền sử dụng cho ông Tạ Huy Ph, sinh năm 1972 có địa chỉ thường trú tại thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành. Do ông Ph không có nhu cầu sử dụng nên ngày 24/3/2022 ông Ph đã ký hợp đồng chuyển nhượng 02 thửa đất này cho vợ chồng ông Hoàng Văn T, bà Dương Thị Hoàng Y. Hợp đồng chuyển nhượng đã được Văn phòng công chứng chức thực, cả bên mua và bên bán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục chuyển nhượng theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 7/4/2022 ông T, bà Y đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thuận Thành xác nhận quyền sử dụng đối với 02 thửa đất đã mua. Giữa vợ chồng ông T, bà Y với ông Ph không có tranh chấp gì về việc chuyển nhượng này. Như vậy có căn cứ pháp luật để xác định Nhà nước đã công nhận quyền sử dụng của vợ chồng ông T, bà Y đối với 02 thửa đất số 20, thửa số 24 mà vợ chồng ông T, bà Y đã nhận chuyển nhượng từ ông Tạ Huy Ph.

Đối với ý kiến của ông Tạ Huy V: Ông V cho rằng thửa đất số 20 là do bố ông là cụ Tạ Huy Đứng mua của thôn sau đó giao cho ông sử dụng nên ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Y. Xem xét ý kiến của ông V thì thấy, tuy ông V có cung cấp được chứng cứ là phiếu thu tiền cũng như xác nhận của ông Trần Văn Nhiệm nguyên trưởng thôn Kim Tháp thời kỳ năm 1991 xác nhận cụ Đứng có mua đất của thôn. Tuy nhiên phiếu thu tiền chỉ có nội dung “*Anh V Kim tháp – Lệ phí đất thừa được quyền sử dụng từ năm 1991*” mà không rõ nội dung thu tiền của thửa đất số 20 mà ông cho rằng là do ông mua. Tại văn bản chứng nhận của ông Nhiệm cũng chỉ có nội dung chứng nhận cụ Đứng mua 02 thửa đất của thôn chứ không chứng nhận ông V đã mua thửa đất số 20. Năm 2009 khi địa phương làm sổ đỏ ông cũng thừa nhận việc ông đã biết cũng như đã trực tiếp đi nhận sổ đỏ tên ông Ph từ thời điểm năm 2009. Từ năm 2009 đến nay ông không có yêu cầu gì về việc xem xét đối với việc đất đã được Nhà nước chứng nhận quyền sử dụng cho ông Ph. Quá trình làm việc tại Toà án ông cũng đã được giải thích về thủ tục thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện cũng như thực hiện quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai, nhưng ông cũng không có yêu cầu trước thời điểm ngày 27/12/2022 là ngày Toà án

tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải. Do vậy tại phiên toà hôm nay ý kiến của ông V cho rằng thửa đất số 20 là của ông và ông yêu cầu Toà án giải quyết để thửa đất này được đứng tên ông V là người chủ sử dụng đất không được chấp nhận xem xét giải quyết.

Như vậy căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Thuận Thành cấp cho vợ chồng ông T, bà Y thì vợ chồng ông T, bà Y đã được Nhà nước chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 20 và số 24, tờ bản đồ số 04 đất thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành. Vợ chồng ông T, bà Y cũng được thực hiện các quyền của người sử dụng đất được pháp luật ghi nhận, mọi hành vi cản trở người sở hữu tài sản thực hiện quyền tài sản của mình đối với tài sản sở hữu đều là hành vi vi phạm pháp luật. Do đó ông V phải di chuyển tài sản là số gạch và số cây cối trồng trên 02 thửa đất để trả lại quyền sử dụng cho vợ chồng ông T, bà Y.

Số tài sản của ông V trên hai thửa đất gồm 01 vạn gạch; trên 300 cây chuối nhỏ; 01 cây Bưởi; 01 cây Doi; 02 cây Xoài. Buộc ông V phải di chuyển số tài sản này.

[3]. Về án phí, chi phí thẩm định tài sản: Yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Y được chấp nhận nên ông T, bà Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu của ông T, bà Y được Toà án chấp nhận. Ông T, bà Y tự nguyện chịu cả chi phí thẩm định tài sản nên cần chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 166 Luật Đất đai. Điều 11, 14, 164, 169 của Bộ Luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T, bà Dương Thị Hoàng Y đối với ông Tạ Huy V.

2. Buộc ông Tạ Huy V phải di chuyển toàn bộ số tài sản của ông V trên 02 thửa đất số 20, thửa số 24 tờ bản đồ số 4 đất có địa chỉ tại thôn Kim Tháp, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh gồm; 01 vạn gạch; trên 300 cây chuối lớn nhỏ; 01 cây Bưởi; 01 cây Doi; 02 cây Xoài và cây cối khác để trả lại quyền được sử dụng tài sản của chủ sở hữu của vợ chồng ông Hoàng Văn T, bà Dương Thị Hoàng Y. Ông Tạ Huy V phải di chuyển số tài sản này.

3. Về án phí: Ông T, bà Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông T, bà Y số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005699 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Ông V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông T, bà Y tự nguyện chịu cả 1.800.000 đồng tiền chi phí thẩm định tài sản (Xác nhận ông T đã nộp đủ)

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Thuận Thành.
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây